

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 31-3-2026
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Sỹ Nghị.
2. Ông Hồ Văn Hào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vi Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2025/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngũ Thanh T, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Xóm H, xã N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Xóm H, xã N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngũ Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngũ Thanh T và anh Nguyễn Minh H có đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 01 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là xã N, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị và anh H chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Sau đó cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do chị và anh H bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm của vợ chồng không còn như lúc đầu. Đến nay mâu thuẫn ngày càng thường xuyên và trầm trọng hơn, không có cách nào giải quyết. Mặc dù hai bên gia đình nội ngoại đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau.

Chị và anh H sống ly thân từ tháng 5 năm 2025 cho đến nay. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh H nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T và anh H không có con chung, không ai có con riêng, không ai nhận nuôi con nuôi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay, không vay của ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh H nhưng anh H đều từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Ngũ Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

Về nuôi con chung: Chị T và anh H không có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về chia tài sản chung: Chị Ngũ Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Ngũ Thanh T phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Chị Ngũ Thanh T yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Minh H có hộ khẩu thường trú tại xóm H, xã N, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

Nguyên đơn chị Ngũ Thanh T có đơn xin được xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Minh H đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3

Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ngũ Thanh T và anh Nguyễn Minh H, đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 01 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là xã N, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn. Do đó hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị Thảo nguyên N mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Mặc dù mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2025 cho đến nay, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay không còn ai quan tâm chăm sóc nhau nữa. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo, triệu tập và giao các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh H nhưng anh H đều từ chối nhận văn bản của Tòa án. Điều đó chứng tỏ anh H không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã xác minh tại địa phương xác định quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn hay không thì B cán sự xóm không nắm được.

Xét mâu thuẫn giữa chị T, anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị T được ly hôn với anh H như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An là có căn cứ.

2.2. *Về nuôi con chung:* Chị T và anh H không có con chung, không ai có con riêng, không nuôi con nuôi nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về chia tài sản:* Chị Ngũ Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] *Về án phí:* Buộc chị Ngũ Thanh T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238 và các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Ngũ Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

2. *Về nuôi con chung:*

Chị T và anh H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về chia tài sản:* Chị Ngũ Thanh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Ngũ Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001938 ngày 27/10/2025, tại Thi hành án dân sự tỉnh N (chị T đã nộp đủ tiền án phí).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Mai (ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên